TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 06/4/2023;
V/v: Ly hôn;.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Đăng Cường;

Bà Nguyễn Thị Mai;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13 /2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1993; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn Sen Trì, xã B, huyện T, Thành phố H.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1985; vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Sen Trì, xã B, huyện T, Thành phố H.

Hiện đang chấp hành án tại Trại Giam Suối Hai;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, thành phố H ngày 25/01/2021. Sau kết hôn, tình cảm vợ chồng bình thường, không có mâu thuẫn gì đến ngày 05/9/2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D hay đi uống rượu nên vợ chông cãi nhau, chị đã về nhà mẹ

đẻ ở. Ngày 8/10/2021, anh D đi uống rượu sau đó đến nhà mẹ chị để gọi chị về nhưng chị không về, anh D đã trèo lên tầng 2 để vào nhà, bà Nguyễn Thị Tới là mẹ chị thấy anh D đột nhập vào nhà đã đuổi anh D về, anh D đã dùng dao đâm bà Tới. Ngày 29/4/2022 anh D bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 11 năm tù về tội giết người. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ ngày 5/9/2021 cho đến nay, từ ngày anh D bị bắt đi tù chị không đến thăm anh D lần nào. Nay mâu thuẫn giữa chị và anh D quá căng thẳng, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh D ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị chưa có con chung và hiện nay chị cũng không có thai.

Về tài sản chung,nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí đã nộp.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 21/3/2023 anh Hoàng Văn D trình bày:

Anh và chị Lê Thị Kim T kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, Thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, không có mâu thuẫn gì. Ngày 5/9/2021, chị T xin phép về nhà ngoại 2 ngày để chăm sóc con riêng của chị T, anh xuống gọi chị T về nhiều lần nhưng chị T không về. Đến tối ngày 8/10/2021, anh có uống rượu say, sau đó đến nhà bà Tới (là mẹ chị T) để gọi chị T về nhưng khóa cửa, anh đã treo tường vào nhà để gọi chị T về nhưng chị T không về, bà Tới thấy anh trèo tường vào thì bảo anh ăn trộm, ăn cắp nên anh đã dùng dao đâm bà Tới. Ngày 29/4/2022 anh bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 11 năm tù về tội giết người, hiện đang chấp hành án tại trại giam Suối Hai. Kể từ khi anh đi tù chị T không lên thăm anh lần nào. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý, đề nghị Tòa án hòa giải để chị T rút đơn ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do bị đơn đang chấp hành án. không thể tham gia hòa giải được nên vụ án thuộc trường hợp không thể T hành hòa giải được. Thẩm phán không T hành thủ tục hòa giải và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chị T và anh D kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do anh D hay uống rượu về nhà vợ chồng cãi nhau dẫn

đến chị T bỏ về nhà mẹ ở, ngày 8/10/2021 anh D đã có hành vi gây thương tích cho bà Tới và bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 11 năm tù hiện đang phải đi chấp hành án nên mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng, không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51,56 của Luật Hôn nhân và gia đình:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, xử chị Lê Thị Kim T ly hôn anh Hoàng Văn D.

2.Về con chung: Chị T và anh D không có con chung.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4.Về án phí: Chị Lê Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Hoàng Văn D đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã B, huyện T, Thành phố H nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Hoàng Văn D vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn D theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T và anh Hoàng Văn D kết hôn hợp pháp ngày 25/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, thành phố H. Theo chị T thì vợ chồng có mâu thuẫn do anh D hay uống rượu dẫn đến vợ chồng cãi nhau và chị đã bỏ về nhà mẹ ở từ ngày 5/9/2021. Anh D không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng anh D cũng thừa nhận ngày 5/9/2021 chị T đã bỏ nhà về nhà mẹ ở, vợ chồng sống ly thân, anh có gọi về nhiều lần nhưng chị T không về nên ngày 8/10/2021, anh có uống rượu say, không làm chủ được đã có hành vi gây thương tích cho bà Tới (mẹ chị T) và bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 11 năm tù hiện đang phải đi chấp hành án. Như vậy, từ việc mâu thuẫn vợ chồng, anh D đã có hành vi gây thương tích cho bà Tới là mẹ chị T dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng và giữa anh D với gia đình chị T quá căng thẳng, không thể hàn gắn được. Mặt khác, hiện anh D phải đi chấp hành án thời gian dài nên anh D không có điều kiện để khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, do vậy mục đích của hôn nhân không đạt được, chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về nuôi con chung: Chị T và anh D không có con chung.

[4]- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5]- Về án phí: Chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[6]- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T và anh Hoàng Văn D ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 0025728 ngày 14/02/2023.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã B, T;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Thu Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Bình;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn